

**CÔNG TY CỔ PHẦN
FIDITOUR**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015



MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2015	04 - 05
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	06
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Thuyết minh báo cáo tài chính	09 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Fiditour được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Chủ tịch
Ông Phạm Thanh Bình	Phó Chủ tịch
Ông Đoàn Thiện Tánh	Ủy viên
Ông Đặng Trung Nghĩa	Ủy viên
Bà Lê Thị Hoàng Hà	Ủy viên
Ông Huỳnh Bá Lân	Ủy viên
Bà Thái Diệu Hà	Ủy viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Nguyễn Việt Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Đoàn Thiện Tánh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Trung Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho các năm tài chính tiếp theo của Công ty.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÙNG

Số: 16.160/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2016 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo không phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

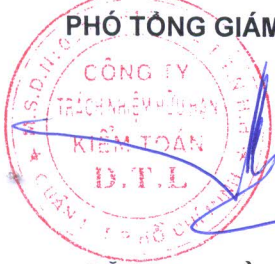
Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Fiditour vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

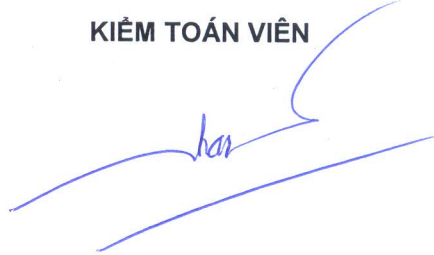
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THỊ HỒNG LOAN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0425-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



PHẠM THỊ BÍCH HẠNH

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1505-2013-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		77.640.581.696	84.821.768.812
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	16.315.510.404	16.102.533.151
1. Tiền	111		16.247.203.082	15.802.533.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		68.307.322	300.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.621.373.450	47.394.644.369
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	23.092.185.115	24.518.002.948
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.644.153.392	14.754.255.696
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.3	6.885.034.943	8.122.385.725
III. Hàng tồn kho	140		15.875.886.545	17.990.238.614
1. Hàng tồn kho	141	5.4	15.875.886.545	17.990.238.614
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.827.811.297	3.334.352.678
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.408.049.666	1.780.388.699
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.419.761.631	1.553.963.979
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		29.242.989.583	16.876.202.012
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		716.824.400	716.824.400
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.3	716.824.400	716.824.400
II. Tài sản cố định	220		13.185.436.781	11.289.265.648
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	13.079.255.932	11.155.974.770
- Nguyên giá	222		46.675.710.613	42.421.496.067
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.596.454.681)	(31.265.521.297)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.6	106.180.849	133.290.878
- Nguyên giá	228		315.932.576	315.932.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(209.751.727)	(182.641.698)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.7	10.481.340.586	-
- Nguyên giá	231		10.481.340.586	-
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.474.390.400	3.474.390.400
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		3.864.430.862	3.864.430.862
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(390.040.462)	(390.040.462)
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.384.997.416	1.395.721.564
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.384.997.416	1.395.721.564
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		106.883.571.278	101.697.970.824

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		77.720.881.685	59.817.084.390
I. Nợ ngắn hạn	310		67.748.136.978	55.837.481.600
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.9	4.912.882.020	7.397.265.267
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		20.791.475.520	26.231.698.818
3. Phải trả người lao động	314		460.230.930	45.206.350
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.124.751.308	1.985.295.668
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.10	16.713.548.038	14.452.308.481
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		2.154.792.181	4.356.670.860
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.8	20.590.456.981	300.000.000
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	1.069.036.156
II. Nợ dài hạn	330		9.972.744.707	3.979.602.790
1. Phải trả dài hạn khác	337		1.106.630.666	853.116.066
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.8	8.866.114.041	3.126.486.724
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.162.689.594	41.880.886.434
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.11	29.162.689.594	41.880.886.434
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.545.000.000	30.545.000.000
+ Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.545.000.000	30.545.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.471.833.326	7.014.606.326
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.854.143.732)	4.321.280.108
+ LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		4.258.080.108	4.296.696.217
+ LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.112.223.840)	24.583.891
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		106.883.571.278	101.697.970.824

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG



PHẠM THỊ THÙY LINH



LÊ THỊ HOÀNG HÀ



NGUYỄN VIỆT HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		502.022.059.944	487.357.700.862
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		922.608.497	627.165.250
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	501.099.451.447	486.730.535.612
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	476.327.805.376	458.350.079.340
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.771.646.071	28.380.456.272
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		293.132.213	206.086.309
7. Chi phí tài chính	22		1.625.412.749	207.272.083
- Trong đó, chi phí lãi vay	23		1.560.608.249	127.742.555
8. Chi phí bán hàng	24	6.3	9.841.365.252	10.389.190.742
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.4	26.396.447.242	24.108.274.158
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(12.798.446.959)	(6.118.194.402)
11. Thu nhập khác	31		728.060.609	8.958.981.155
12. Chi phí khác	32		41.837.490	2.812.405.224
13. Lợi nhuận khác	40		686.223.119	6.146.575.931
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.112.223.840)	28.381.529
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	3.797.638
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.112.223.840)	24.583.891
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		(3.965)	8
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		(3.965)	8

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHẠM THỊ THÙY LINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ HOÀNG HÀ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC




NGUYỄN VIỆT HÙNG

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.112.223.840)	28.381.529
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		2.358.043.413	2.416.480.381
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	79.228.051
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(288.194.706)	(2.970.300.660)
- Chi phí lãi vay	06		1.560.608.249	127.742.555
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(8.481.766.884)	(318.468.144)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		4.907.473.267	4.013.124.683
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.114.352.069	2.932.487.106
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kê lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(6.599.037.003)	(7.645.299.483)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12		383.063.181	1.456.790.131
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.560.608.249)	(127.742.555)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(605.973.000)	(860.308.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(9.842.496.619)	(549.416.262)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.735.555.132)	(4.466.961.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	5.256.462.430
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		288.194.706	203.355.893
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.447.360.426)	992.857.050
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		64.669.757.471	12.013.615.008
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(38.639.673.173)	(9.032.128.284)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36		(1.527.250.000)	(4.581.750.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		24.502.834.298	(1.600.263.276)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		212.977.253	(1.156.822.488)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		16.102.533.151	17.338.583.690
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	(79.228.051)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		16.315.510.404	16.102.533.151

NGƯỜI LẬP BIỂU



PHẠM THỊ THÙY LINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG



LÊ THỊ HOÀNG HÀ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÙNG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Fiditour (dưới đây gọi tắt là Công ty) được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103003065 ngày 24 tháng 01 năm 2005 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 09 tháng 04 năm 2013.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 30.545.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 424 (31/12/2014: 408).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (môi giới vận tải, đại lý bán vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy), vận tải hàng hóa bằng đường bộ (đại lý vận chuyển hàng hóa);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục (tư vấn du học), giáo dục nghề nghiệp (đào tạo nghề);
- Điều hành tour du lịch (dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế), vận tải hành khách đường bộ khác (kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng bằng ô tô);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (kinh doanh nhà hàng), bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá lưu động hoặc tại chợ (mua bán rượu, thuốc lá điều sản xuất trong nước);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (kinh doanh nhà ở, cho thuê văn phòng, nhà ở, nhà làm việc), hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (quản lý dự án công trình công nghiệp, dân dụng).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

Tên	Địa chỉ
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Fiditour	127 – 129 – 129A Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Cần Thơ	59 Võ Văn Tần, Phường Tân An, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Chợ Lớn	977 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Tân Bình	355 Cộng Hòa, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Đặng Dung	54 Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Hoàng Gia	12D Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh khách sạn Tân Định	50A Đặng Dung, Phường Tân Định, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Hà Nội	43A Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Công ty Cổ phần Fiditour – Chi nhánh Đà Nẵng	47B Lê Duẩn, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

2.3. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Công ty đã áp dụng hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

4.1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ.
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ.

4.2. Áp dụng Hướng dẫn kế toán mới

Năm 2015 là năm đầu tiên Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam sửa đổi theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (TT200).

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

TT200 yêu cầu trình bày lại thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 đối với các chỉ tiêu có sự thay đổi giữa TT200 và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính. Do đó, Công ty đã thực hiện việc trình bày lại một số thông tin so sánh trên báo cáo tài chính năm 2015 để phù hợp với việc trình bày các số liệu của năm hiện hành như đã nêu tại mục 4.22.

4.3. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

4.5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ"

4.6. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo từng đối tượng.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4.7. Hàng tồn kho

Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp giá đích danh.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.8. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>Năm 2015</u>
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10 năm
+ Máy móc thiết bị	06 – 11 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	07 – 10 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08 năm

4.9. Tài sản cố định vô hình

Ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.10. Bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

4.11. Đầu tư tài chính

Đầu tư khác

Các khoản đầu tư khác được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng (+) các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Đối với các khoản đầu tư khác

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác được lập khi giá trị thuần có thể thực hiện được của các khoản đầu tư này giảm xuống thấp hơn giá gốc, việc trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 (Thông tư 228) và Thông tư số 89/2013/TT-BTC ngày 28 tháng 06 năm 2013 sửa đổi, bổ sung Thông tư 228 của Bộ Tài chính.

4.12. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.13. Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu của dịch vụ tour đã hoàn thành nhưng chi phí thực hiện tour chưa thể xác định một cách đáng tin cậy để ghi nhận giá vốn tương ứng. Doanh thu chưa thực hiện sẽ được tính, xác định và kết chuyển vào doanh thu trong kỳ khi chi phí của các tour du lịch tương ứng đã được xác định một cách đáng tin cậy.

4.14. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quý dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào Điều lệ của Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị thông qua Đại hội đồng cổ đông.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.15. Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu.

4.17. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.19. Thuế**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%.

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

4.20. Báo cáo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.21. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.22. Số liệu so sánh

Các số liệu so sánh dưới đây đã được báo cáo lại theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (TT200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp:

Bảng cân đối kế toán (Trích)

	Đầu năm (Được báo cáo lại)	VND Đầu năm (Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu ngắn hạn khác	8.122.385.725	1.772.491.817
Tài sản ngắn hạn khác	-	6.349.893.908
Phải thu dài hạn khác	716.824.400	-
Tài sản dài hạn khác	-	716.824.400
Quý đầu tư phát triển	7.014.606.326	5.733.056.477
Quý dự phòng tài chính	-	1.281.549.849
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	14.452.308.481	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	14.452.308.481

Việc báo cáo lại các thông tin so sánh nêu trên là do có sự thay đổi giữa TT200 và các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo QĐ15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	VND Đầu năm
Tiền mặt	2.261.473.287	2.243.169.311
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.985.729.795	13.559.363.840
Các khoản tương đương tiền	68.307.322	300.000.000
Cộng	<u>16.315.510.404</u>	<u>16.102.533.151</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.2. Phải thu của khách hàng

Các khoản phải thu ngắn hạn của từng khách hàng chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số nợ phải thu khách hàng.

Phải thu khách hàng được chi tiết như sau:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu từ hoạt động hướng dẫn du lịch	3.048.642.899	6.434.978.873
Phải thu từ hoạt động bán vé máy bay	17.764.166.393	17.148.716.833
Phải thu từ hoạt động khác	2.279.375.823	934.307.242
Cộng	23.092.185.115	24.518.002.948

5.3. Phải thu khác

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Tạm ứng	5.266.677.723	-	6.349.893.908	-
Phải thu BHXH	847.896.144	-	784.469.144	-
Phải thu khác	770.461.076	-	988.022.673	-
Cộng	6.885.034.943	-	8.122.385.725	-
Dài hạn:				
Kỳ quỹ	716.824.400	-	716.824.400	-
Cộng	716.824.400	-	716.824.400	-

Tạm ứng cho nhân viên liên quan đến hoạt động của phòng vé và bộ phận lữ hành.

5.4. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	899.451	-	1.485.497	-
Công cụ, dụng cụ	441.378.400	-	415.961.127	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.407.825.981	-	17.503.248.440	-
Hàng hóa	25.782.713	-	69.543.550	-
Cộng	15.875.886.545	-	17.990.238.614	-

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang chủ yếu là tập hợp chi phí của các tour du lịch chưa được quyết toán.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	VND Tổng cộng
Nguyên giá:					
Số dư đầu năm	29.705.558.229	4.497.687.950	5.712.563.372	2.505.686.516	42.421.496.067
Mua trong năm	-	-	4.141.414.546	112.800.000	4.254.214.546
Số dư cuối năm	29.705.558.229	4.497.687.950	9.853.977.918	2.618.486.516	46.675.710.613
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số dư đầu năm	24.848.423.965	3.529.838.787	1.116.965.288	1.770.293.257	31.265.521.297
Khấu hao trong năm	1.227.378.493	33.149.176	867.650.370	202.755.345	2.330.933.384
Số dư cuối năm	26.075.802.458	3.562.987.963	1.984.615.658	1.973.048.602	33.596.454.681
Giá trị còn lại:					
Tại ngày đầu năm	4.857.134.264	967.849.163	4.595.598.084	735.393.259	11.155.974.770
Tại ngày cuối năm	3.629.755.771	934.699.987	7.869.362.260	645.437.914	13.079.255.932

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp cho các khoản vay là 8.319.765.007 VND – Xem thêm mục 5.8

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 20.393.369.873 VND.

(Xem tiếp trang sau)

5.6. Tài sản cố định vô hình

	VND
Khoản mục	Phần mềm
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	315.932.576
Số dư cuối năm	315.932.576
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	182.641.698
Khấu hao trong năm	27.110.029
Số dư cuối năm	209.751.727
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	133.290.878
Tại ngày cuối năm	106.180.849

5.7. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là giá trị quyền sử dụng đất mua vào trong năm với mục đích đầu tư chờ tăng giá. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị đang ghi sổ. Do đó, không có tổn thất do giảm giá trị đối với bất động sản đầu tư được ghi nhận trong báo cáo tài chính năm 2015.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.8. Vay

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn:							
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	17.376.971.670	17.376.971.670	54.294.657.471	36.917.685.801	-	-	
Công đoàn Viện kiểm sát Nhân dân Quận 1, TP. HCM	300.000.000	300.000.000	-	-	300.000.000	300.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả:							
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	2.913.485.311	2.913.485.311	2.913.485.311	-	-	-	
Cộng	20.590.456.981	20.590.456.981	57.208.142.782	36.917.685.801	300.000.000	300.000.000	
Vay dài hạn:							
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN4	8.866.114.041	8.866.114.041	7.461.614.689	1.721.987.372	3.126.486.724	3.126.486.724	
Cộng	8.866.114.041	8.866.114.041	7.461.614.689	1.721.987.372	3.126.486.724	3.126.486.724	

Vay ngắn hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn 3 tháng với lãi suất từ 7,5% đến 8%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động.

Vay ngắn hạn Công đoàn Viện kiểm sát có thời hạn 1 năm với lãi suất 12%/năm, nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động, không có thế chấp.

Vay dài hạn ngân hàng là các khoản vay có thời hạn từ 54 đến 60 tháng với lãi suất theo từng lần nhận nợ, nhằm mục đích mua xe và bất động sản đầu tư.

Các khoản vay ngân hàng được đảm bảo bằng tài sản có định dùng thế chấp theo các hợp đồng thế chấp với giá trị còn lại là 8.419.765.007 VND – Xem thêm mục 5.5

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.9. Phải trả người bán

Là các khoản phải trả cho từng người bán chiếm tỷ trọng dưới 10% trên tổng số phải trả người bán và có khả năng trả nợ 100%.

5.10. Doanh thu chưa thực hiện

	Cuối năm	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Dịch vụ hướng dẫn du lịch	16.148.427.280	14.396.517.832
Dịch vụ cho thuê mặt bằng nhận trước	435.938.969	46.999.727
Hoạt động khác	129.181.789	8.790.922
Cộng	<u>16.713.548.038</u>	<u>14.452.308.481</u>

(Xem tiếp trang sau)

5.11. Vốn chủ sở hữu**5.11.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu			VND
	Vốn góp của chủ sở hữu	Các quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	30.545.000.000	7.014.606.326	8.151.196.216	45.710.802.542
Lãi trong năm trước	-	-	24.583.891	24.583.891
Chia cổ tức	-	-	(3.054.500.000)	(3.054.500.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(800.000.000)	(800.000.000)
Số dư đầu năm nay	30.545.000.000	7.014.606.326	4.321.280.108	41.880.886.434
Lỗ trong năm	-	-	(12.112.223.840)	(12.112.223.840)
Sử dụng quỹ	-	(542.773.000)	-	(542.773.000)
Khác	-	-	(63.200.000)	(63.200.000)
Số dư cuối năm	30.545.000.000	6.471.833.326	(7.854.143.732)	29.162.689.594

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

5.11.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	6.000.000.000	6.000.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	24.545.000.000	24.545.000.000
Cộng	30.545.000.000	30.545.000.000

5.11.3. Cổ phiếu

	Cuối năm	VND Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.054.500	3.054.500
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.054.500	3.054.500

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

6.1. Doanh thu cung cấp dịch vụ

	Năm nay	VND Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ hướng dẫn du lịch	297.251.740.590	259.448.182.947
Doanh thu bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	168.270.437.312	187.851.408.591
Doanh thu tour F&E	10.223.817.367	9.783.833.478
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn	8.070.296.400	8.427.577.197
Doanh thu cung cấp dịch vụ ăn uống	1.207.647.319	2.755.740.878
Doanh thu cho thuê mặt bằng	7.068.692.073	8.441.926.266
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận chuyển	8.627.006.294	8.476.805.268
Doanh thu hoạt động khác	1.302.422.589	2.172.226.237
Hàng bán bị trả lại	(899.450.804)	(566.442.941)
Thuế tiêu thụ đặc biệt	(23.157.693)	(60.722.309)
Doanh thu thuần	501.099.451.447	486.730.535.612

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	VND Năm trước
Giá vốn của dịch vụ hướng dẫn du lịch	283.723.329.022	242.079.907.123
Giá vốn của hoạt động bán vé máy bay và dịch vụ hàng không	162.508.359.234	184.014.858.367
Giá vốn tour F&E	9.448.757.062	9.049.765.710
Giá vốn của dịch vụ khách sạn	3.758.939.140	3.623.021.619
Giá vốn của dịch vụ ăn uống	1.346.206.448	2.999.477.107
Giá vốn của hoạt động cho thuê mặt bằng	2.227.182.829	2.275.715.277
Giá vốn của dịch vụ vận chuyển	7.341.150.800	7.282.666.414
Giá vốn của hoạt động khác	793.899.428	1.440.631.578
Giá vốn kinh doanh chung	5.179.981.413	5.584.036.145
Cộng	476.327.805.376	458.350.079.340

6.3. Chi phí bán hàng

Chi phí bán hàng chủ yếu là chi phí giới thiệu, quảng cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

6.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	19.685.621.717	17.300.942.872
Chi phí vật liệu quản lý	738.533.684	738.165.828
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.323.749.695	1.377.930.931
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.155.884.713	701.416.863
Chi phí bằng tiền khác	3.492.657.433	3.989.817.664
Cộng	26.396.447.242	24.108.274.158

6.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.580.785.714	5.081.526.582
Chi phí nhân công	48.390.792.458	44.938.431.709
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.358.043.413	2.416.480.381
Chi phí dịch vụ mua ngoài	450.061.578.018	430.929.387.184
Chi phí khác bằng tiền	8.174.418.267	9.481.718.383
Cộng	512.565.617.870	492.847.544.240

7. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Dịch vụ hướng dẫn du lịch
- Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không
- Dịch vụ nhà hàng, khách sạn
- Dịch vụ vận chuyển
- Chuyển nhượng bất động sản
- Dịch vụ khác

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐVT: triệu đồng

	<u>Dịch vụ hướng dẫn du lịch</u>		<u>Bán vé máy bay và dịch vụ hàng không</u>		<u>Dịch vụ nhà hàng khách sạn</u>		<u>Dịch vụ vận chuyển</u>		<u>Dịch vụ khác</u>		<u>Loại trừ</u>	<u>Tổng cộng</u>		
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Từ khách hàng bên ngoài	307.476	259.448	167.371	197.069	9.255	11.123	8.627	8.477	8.371	10.614			501.099	486.731
Giữa các bộ phận	9.219	13.705	85.569	73.825	33	45	11.464	10.580	-	-	(106.284)	(98.155)	-	-
Cộng	316.694	273.153	252.940	270.894	9.287	11.168	20.091	19.057	8.371	10.614	(106.284)	(98.155)	501.099	486.731
Kết quả của bộ phận	14.303	17.368	4.863	4.004	4.150	4.500	1.286	1.194	5.350	6.898			29.952	33.964
Chi phí không phân bổ													41.418	42.894
Lợi nhuận trước thuế, thu nhập tài chính và chi phí tài chính													(11.466)	(8.929)
Thu nhập tài chính													293	206
Chi phí tài chính													1.625	207
Thu nhập khác													686	8.959
Lợi nhuận trước thuế													(12.112)	28
Thuế thu nhập doanh nghiệp													-	4
Lợi nhuận sau thuế													(12.112)	25

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP THEO)

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

	<u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>		<u>Thành phố Hà Nội</u>		<u>Thành phố Cần Thơ</u>		<u>Thành phố Đà Nẵng</u>		<u>Loại trừ</u>		<u>ĐVT: triệu đồng</u> <u>Tổng cộng</u>	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
Doanh thu												
Từ khách hàng bên ngoài	456.316	453.276	19.835	8.696	21.099	19.076	3.850	5.683	-	-	501.099	486.731
Giữa các bộ phận	98.023	91.468	2.452	2.872	2.453	437	3.355	3.379	(106.284)	(98.155)	-	-
Cộng	554.339	544.744	22.288	11.568	23.552	19.512	7.205	9.062	(106.284)	(98.155)	501.099	486.731

Các thông tin khác

Trên 90% tài sản cố định của Công ty thuộc bộ phận thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN FIDITOUR

Địa chỉ: 127-129-129A Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty đã có giao dịch trọng yếu với các đơn vị và cá nhân dưới đây được xác định là các bên liên quan theo định nghĩa của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26:

Danh sách các bên liên quan

1. Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn
2. Ông Nguyễn Việt Hùng
3. Ông Đoàn Thiện Tánh
4. Ông Đặng Trung Nghĩa

Mối quan hệ

Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể
Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong năm như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi cổ tức	305.450.000	916.350.000

Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương Tổng Giám đốc	311.268.000	311.268.000
Lương các nhân viên quản lý chủ chốt khác	536.557.500	528.244.000
Cộng	847.825.500	839.512.000

9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính.

10. CÁC THÔNG TIN THUYẾT MINH KHÁC

Công ty là bị đơn và nguyên đơn trong một vụ kiện liên quan đến yêu cầu thanh toán tiền thuê mặt bằng từ tháng 10/2007 và hoàn trả mặt bằng tại 127-129A Nguyễn Huệ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện vụ kiện đang được các cơ quan chức năng thụ lý. Kết quả của vấn đề này hiện không thể xác định được và không có bất kỳ khoản dự phòng công nợ phải trả nào có liên quan được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

11. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 20 tháng 03 năm 2016.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHẠM THỊ THÙY LINH

KẾ TOÁN TRƯỞNG

LÊ THỊ HOÀNG HÀ

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VIỆT HÙNG